TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ N
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 01-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Ông Trần Đình Điệu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hà –Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ N,thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/HSST ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh năm 1975 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố QH, thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị O; vợ là Lê Thị H (đã ly hôn); có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 232/HSST ngày 23/11/2006, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 09 năm tù. Ngày 01/4/2009 thi hành xong phần dân sự. Ra trại ngày 30/3/2015 (chưa xóa) và Bản án số 63/HSST ngày 11/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Ra trại ngày 29/6/2018, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt sung quỹ Nhà nước (chưa xóa). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 20/01/2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 7, xã NL, huyện TN, thành phố Hải Phòng (đã chết). Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Nhạ; địa

chỉ: Xã NL, huyện TN, thành phố Hải Phòng là mẹ đẻ của bà Đỗ Thị N; ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1967, chị Nguyễn Thị Ng sinh năm 1994 và anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1996; đều có địa chỉ: Thôn 7, xã NL, huyện TN, thành phố Hải Phòng là chồng và con bà Đỗ Thị N, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 05 phút ngày 14/01/2020, H không có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật và sử dụng ma túy (Methamphetamine và Morphine) điều khiển xe ô tô biển số 22A-003.81 trên tỉnh lộ 359, theo hướng xã Trung Hà đi xã Tam Hưng điều khiển đi đến đoạn đường thuộc địa phận xã NL, huyện TN, thành phố Hải Phòng, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ đã đâm vào bà Đỗ Thị N, sinh năm 1966 ở thôn 7, xã NL, huyện TN, thành phố Hải Phòng đang gánh rau ở lề đường bên phải phía trước cùng chiều. Hậu quả: bà N bị chết trên đường đi cấp cứu, xe ô tô bị hư hỏng. Sau khi gây tai nạn, H không đưa nạn nhân đi cấp cứu mà phóng xe bỏ chạy.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn H khai: H đã học lái xe nhưng chưa có giấy phép lái xe ô tô theo quy định pháp luật. Trước khi xảy ra tai nạn khoảng 01 tháng, H mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning biển số 22A-003.81 của anh Nguyễn Đăng Thìn, sinh năm 1969 ở xã Thủy Đường, huyện TN, thành phố Hải Phòng với giá 100.000.000 đồng. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không lập hợp đồng mua bán bằng văn bản. H mới trả trước cho anh Thìn 30.000.000 đồng, còn lại chưa thanh toán nên anh Thìn chưa giao giấy tờ xe cho H. H sử dụng chiếc xe trên để kinh doanh dịch vụ lái xe (không treo biển, dán logo của xe taxi). Hàng ngày, H điều khiển xe ô tô đến khu vực quán karaoke 99999 ở xã NL để đưa đón khách. H nghiện ma túy (heroin) từ năm 2006. Ngày 12/01/2020, H một mình sử dụng ma túy đá tại nhà ở thị trấn MĐ, TN, Hải Phòng. Khoảng 23 giờ ngày 13/01/2020, H đến quán karaoke 99999 để hát, đến 04 giờ 30 phút ngày 14/01/2020, đi về. Khi ra đến cửa quán thì có khách (một người đàn ông không quen biết) yêu cầu H chở về khu vực chợ Xưa thuộc xã An Lư. H đồng ý. Sau khi chở khách xong, H quay về nhà. Đến đoạn đường gần khu vực chợ My Sơn, xã NL thì H thấy phía trước ngược chiều có ánh đèn ô tô đang đi đến, H điều khiển xe ô tô sang phải để tránh thì va chạm với bà Đỗ Thị N. H kéo kính ô tô nhìn thấy bà N đang nằm ở lề đường, nghe thấy mọi người hô hoán chết người nên H sợ đã điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường. H mang xe ô tô để ở một nhà hoang gần nhà mình, rồi gọi điện thoại cho anh Thìn thông báo về việc bị tai nạn. Đến ngày 14/01/2020, H đến Công an huyện TN đầu thú. Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm thành phần nước tiểu thu của H ngày 14/01/2020, kết quả, trong thành phần nước tiểu của H có các chất ma túy Morphine và Methamphetamine.

Tiến hành khám nghiệm tử thi, Cơ quan điều tra thu thập các dấu vết: vết xây xước, trợt da rải rác toàn bộ vùng mặt diện rộng (kích thước 20cm x 12cm); rải rác mặt sau dưới mông phải, mặt sau khoeo chân phải và gót chân phải có một số vết xây xước trợt da nhỏ; sờ nắn thấy gãy di lệch xương cột sống cổ đốt IV, V, VI.

Tại bản Kết luận giám định số 09/GĐPY/2020 ngày 20/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận N nhân bà Đỗ Thị N chết do sốc chấn thương gãy cột sống cổ.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu thập các dấu vết: hướng khám nghiệm từ xã NL đi xã Tam Hưng. Điểm mốc là biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên phải trên lề đường bên phải. Mặt đường rộng 11m, trải nhựa phẳng, thẳng; trong phạm vi hiệu lực biển báo nguy hiểm (giao nhau với đường không ưu tiên bên phải). Trên mặt đường có 01 chiếc dép nhựa nữ (chân phải, màu trắng sữa) cách mép đường 0,8m; cách cột mốc 49m. 01 vết xước ngắt quãng dài 0,5m; chiều theo hướng khám nghiệm; điểm đầu cách mép đường 0,6m; điểm cuối cách mép đường 0,55m. 01 chiếc nón màu trắng nằm ở trong lề đường đất, cách điểm cuối vết xước ở trên 3,5m. Các bó rau nằm rải rác trên diện rộng (có kích thước 18,5m x 0,4m), điểm đầu cách chiếc nón 01m, cách mép đường 1,2m; điểm cuối cách mép đường 0,6m giáp vị trí chiếc thúng đựng rau. 01 đám tạp chất màu nâu sẫm nghi máu (kích thước 02cm x 02cm), tâm cách mép đường 0,3m, cách điểm cuối các bó rau 05m.

Tiến hành khám xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning biển số 22A-003.81, cơ quan điều tra thu thập các dấu vết: mặt ngoài góc bên trái phía trước đầu xe bám dính các dấu vết thực vật dạng rau màu xanh (kích thước 70cm x 40cm); mặt trước phía trên bên trái nắp capo bẹp méo (kích thước 80cm x 50cm) có chiều từ trước về sau, chếch từ dưới lên trên; kính chắn gió phía trước lõm, rạn vỡ trên diện rộng (kích thước 90cm x 80cm), tâm vết lõm cách mép góc trái kính chắn gió 48cm.

Theo những người làm chứng gồm: anh Nguyễn Phú Minh, sinh năm 1967 ở thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; chị Nguyễn Thị Xức, sinh năm 1988 ở thôn 3, xã NL, huyện TN, thành phố Hải Phòng; anh Nguyễn Đăng Thìn, sinh năm 1969 ở xã Thủy Đường, huyện TN, thành phố Hải Phòng khai: anh Minh là nhân viên của quán karaoke 99999, biết H hay đến quán để đón chở khách hát. Trước khi xảy ra tai nạn, khoảng 4 giờ 30 phút ngày 14/01/2020, anh Minh nhìn thấy H điều khiển xe ô tô chở một người đàn ông (không quen biết) đi về hướng thị trấn MĐ. Chị Xức nghe thấy tiếng va chạm chạy ra nhìn thấy xe ô tô gây tai nạn cho bà N đầu số biển số là "22A...". Sau khi H gây tai nạn đã báo cho anh Thìn biết.

- Về vấn đề dân sự trong vụ án: Vũ Văn H đã bồi thường cho gia đình nạn nhân bà Đỗ Thị N số tiền 85.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bà N không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với H.

-Vật chứng của vụ án gồm:

Đối với chiếc xe ô tô biển số 22A-003.81; 01 chiếc dây sạc điện thoại, 01 chiếc vỏ chai nước nhãn hiệu Dasani thu giữ trong xe ô tô biển kiểm soát 22A-003.81 công an thu giữ của H. Sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản trên cho gia đình H quản lý.

Đối với 01 chiếc dép nhựa, 01 chiếc nón, 01 chiếc thúng, 01 chiếc quang gánh, 01 chiếc đòn gánh thu giữ khi khám nghiệm hiện trường là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp nạn nhân Đỗ Thị N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bà N quản lý, sử dụng.

Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ N đã truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy đinh tạ điểm a,b,c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, bị cáo tỏ ra rất ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp của các bị hại đều vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận đủ tiền bồi thường, không đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN vẫn giữ N quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng đã được công bố và và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm a,b,c khoản 2, khoản 5 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 05 năm đến 06 năm từ, thời hạn chấp hành hình phạt từ ngày tạm giữ 14/01/2020. Cấm bị cáo hành nghề từ 02 đến 03 năm. Về dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề nghị xem xét giải quyết. Bị cáo phải nộp áp phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Những chứng cứ xác định tội: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện và Bản kết luận giám định pháp y và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 5 giờ 5 phút, ngày 14/ 01/2020, bị cáo H không có giấy phép lái xe ô tô đã điều khiển xe ô tô biển số 22A -003.81 trong tình trạng sử dụng ma túy, đã không làm chủ được tốc độ, không chú ý quan sát nên đã đâm vào bà Đỗ Thị N, hậu quả làm bà N chết trên đường đi cấp cứu. Sau khi gây tai nạn bị cáo không cứu giúp người bị hại mà phóng xe bỏ chạy. Hành vi của Vũ Văn H đã vi phạm *Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định: "Các hành vi bị nghiêm cấm:...7. Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy. 9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định ...17. Bỏ trốn sau khi gây tai nạn để trốn tránh trách nhiệm. Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định: 1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ. Điều 58: Điều kiện của người lái xe tham gia giao thông quy đinh: 1. Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi….và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp." Khoản 1 Điều 5 Thông tư 31 quy định:"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường"*, gây hậu quả làm chết người. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Văn H đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo Vũ Văn H đã điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe ô tô, trong tình trạng sử dụng ma túy, sau khi gây tai nạn bị cáo đã không cứu giúp người bị hại mà bỏ đi, hậu quả làm chết người. Vì vậy, bị cáo phải bị chịu các tình tiết định khung quy định tại điểm : a)Không có giấy phép lái xe; b) Trong tình trạng....có sử dụng chất ma túy; c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý cứu giúp người bị nạn, khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trị an xã hội, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

3]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội và quyết định hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chụi tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện tích cực bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp các bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định như mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, bị cáo hành nghề lái xe nhưng không có giấy phép lái xe, không có đăng ký xe là vi phạm quy định và không được phép hành nghề lái. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu đề nghị gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7].Về án phí: Bị cáo Vũ Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,b,c khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn H 05 (Năm) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/01/2020.

- Về án phí: Bị cáo Vũ Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện TN;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Công an huyện Thuỷ N;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại ;
- Hồ sơ vụ án;
-Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự